TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 31/2020/HS-ST Ngày 29-7-2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Phùng

Bà Khúc Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Vũ Hữu Q, sinh ngày 28/11/1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao Đ1 tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn G: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hữu K (đã chết) và bà Bùi Thị V, sinh năm 1962; chưa có vợ con; tiền án: Tại bản án số 190/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 26/9/2018 (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/4/2020 đến ngày 01/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Bùi Hữu L, sinh ngày 11/12/1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao Đ1 tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn G: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hữu A, sinh năm 1966 và bà Bùi Thị L1, sinh năm 1968; có vợ là Vũ Thị L2, sinh năm 1988, có hai con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án,

tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/4/2020 đến ngày 01/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Bùi Duy H, sinh ngày 20/02/1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao Đ1 tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn G: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Duy Đ1, sinh năm 1960 và bà Bùi Thị H1, sinh năm 1962; có vợ là Cao Thị K2, sinh năm 1987, có hai con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/4/2020 đến ngày 01/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Phạm Đức H1, sinh ngày 17/8/1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao Đ1 tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn G: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức R, sinh năm 1961 và bà Cao Thị X, sinh năm 1964; có vợ là Phạm Thị N2, sinh năm 1993, có hai con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/4/2020 đến ngày 01/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Bùi Kim H2, sinh ngày 08/9/1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao Đ1 tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn G: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Kim X1, sinh năm 1965 và bà Vũ Thị H5, sinh năm 1965; có vợ là Hoàng Thị H4, sinh năm 1989, có hai con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/4/2020 đến ngày 01/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Bùi Hữu S, sinh ngày 08/4/1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao Đ1 tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn G: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hữu M1, sinh năm 1961 và bà Bùi Thị M3, sinh năm 1964; có vợ là Nguyễn Thị C3, sinh năm 1989, có hai con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/4/2020 đến ngày 01/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Nguyễn Văn T, sinh ngày 09/6/1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao Đ1 tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn G: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá G, sinh năm 1957 và bà Bùi Thị B, sinh năm 1956; có vợ là Đào Thị H6, sinh năm 1989, có hai con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/4/2020 đến ngày 01/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bùi Thị B, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Bùi Hữu Đ1, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

3. Bùi Anh T1, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

4. Bùi Duy N, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

5. Đỗ Đức Đ2, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Đỗ Đình P, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 30/4/2020 Phạm Đức H1, Bùi Kim H2, Bùi Hữu L, Bùi Duy H, Vũ Hữu Q, Bùi Hữu S, Nguyễn Văn T và một số người khác tổ chức họp lớp, ăn L2 hoan tại nhà ông Nguyễn Bá G và bà Bùi Thị B (là bố mẹ đẻ T). Trong khi ăn uống, T nghe mọi người rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền nên T đã dùng kéo cắt 04 quân vị hình tròn từ quân bài tú lơ khơ có sẵn ở nhà để mọi người đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Phạm Đức H1 lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị do T chuẩn bị từ trước cùng các đối tượng đi vào phòng ngủ của bà B rồi cầm cái xóc đĩa cho Bùi Kim H2, Bùi Hữu L, Vũ Hữu Q, Bùi Duy H, Bùi Hữu S đánh bạc. Cách thức đánh bạc quy ước như sau: Có hai bên chẵn, lẻ; khi Phạm H1 mở bát ra mà 04 quân vị đều ngửa hoặc đều sấp hoặc có 02 quân vị ngửa, 02 quân vị sấp là chẵn; còn nếu 03 quân vị ngửa, 01 quân vị sấp hoặc ngược lại là lẻ. Khi người cầm cái xóc xong, những người tham gia đánh bạc đặt tiền vào một trong hai "cửa" chẵn hoặc lẻ tùy theo ý thích, quy định mức đặt cược thấp nhất từ 10.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng. Người cầm cái mở bát, quân vị đúng "cửa" nào thì người đặt tiền "cửa" đó thắng, không đúng là thua. H1 là người thu tiền của những người thua bạc và trả tiền cho những người thắng bạc theo tỉ lệ 1:1. Trong khi đánh bạc không phải nộp tiền hồ, không bố trí người canh gác hay cầm đồ tài sản. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện K bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 04 tấm xốp màu nâu và số tiền 11.900.000 đồng tại chiếu bạc. Cùng ngày, T giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc kéo bằng kim loại.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSKT ngày 13/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố các bị cáo Phạm Đức H1, Bùi Kim H2, Bùi Hữu L, Bùi Duy H, Vũ Hữu Q, Bùi Hữu S, Nguyễn Văn T đều về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận tội:

- Nguyễn Văn T khai: Sáng ngày 30/4/2020 T hỏi mượn nhà ở của bố mẹ đẻ (là ông G và bà B) để tổ chức họp lớp, ăn L2 hoan cùng Phạm H1, Bùi H2, L, H, Q, S và một số người khác. Khi đang ăn uống, T nghe mọi người rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. T đồng ý và tự lấy kéo cắt 04 quân vị hình tròn từ quân bài tú lơ khơ có sẵn ở nhà để mọi người đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, các đối tượng đi vào phòng ngủ của bà B để đánh bạc. Phạm Đức H1 cầm cái xóc đĩa cho Bùi H2, L, Q, H, S đánh bạc được thua bằng tiền. T không tham gia đánh bạc, tại nhà T không bố trí người canh gác hay cầm đồ tài sản, không phải nộp tiền hồ. Cả nhóm đánh bạc đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, bị Công an phát hiện bắt giữ Phạm H1, Bùi H2, L, Q, S, H cùng vật chứng.

- Phạm Đức H1 khai: Thống nhất như lời khai của T, sáng ngày 30/4/2020 Phạm H1 và Bùi H2, L, H, Q, S, T cùng một số người khác tổ chức họp lớp, ăn L2 hoan tại nhà ông G, bà B (là bố mẹ đẻ T). Trong khi ăn uống, mọi người cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. T đồng ý và tự lấy kéo cắt 04 quân vị hình tròn từ quân bài tú lơ khơ để mọi người đánh bạc. Sau khi ăn uống xong, đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Phạm H1 lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ ở nhà bà B và 04 quân vị do T chuẩn bị từ trước cùng các đối tượng đi vào phòng ngủ của bà B để đánh bạc. Phạm H1 cầm cái xóc đĩa cho Bùi H2, L, Q, H, S đánh bạc được thua bằng tiền. Tại nhà bà B không bố trí người canh gác hay cầm đồ tài sản, không phải nộp tiền hồ. Phạm H1 dùng số tiền 1.950.000 đồng đánh bạc, không nhớ thắng thua. Toàn bộ số tiền đánh bạc để dưới chiếu bạc bị thu giữ. Cả nhóm đánh bạc đến 14 giờ 30 phút cùng ngày bị Công an phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

- Vũ Hữu Q, Bùi Hữu L và Bùi Kim H2 khai nhận thống nhất như lời khai của T, Phạm H1: Sáng ngày 30/4/2020 Q, L, Bùi H2, Phạm H1, H, S, T cùng một số người khác tổ chức họp lớp, ăn L2 hoan tại nhà bố mẹ đẻ T. Trong khi ăn uống, mọi người cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. T đồng ý và tự lấy kéo cắt 04 quân vị hình tròn từ quân bài tú lơ khơ để cho mọi người đánh bạc. Sau khi ăn uống xong, đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Phạm H1 lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị do T chuẩn bị từ trước cùng các đối tượng đi vào phòng ngủ của bà B để đánh bạc được thua bằng tiền. Phạm H1 cầm cái xóc đĩa cho Q, L, Bùi H2, H, S đánh bạc. Khi đang đánh bạc có N, T1, Đỗ Đ2, Bùi Đ1 có mặt nhưng không tham gia đánh bạc. T không trực tiếp tham gia đánh bạc. Tại nhà bà B, T không bố trí người canh gác hay cầm đồ tài sản, không phải nộp tiền hồ. Q dùng số tiền 2.240.000 đồng đánh bạc, L dùng số tiền 2.050.000 đồng đánh

bạc, Bùi H2 dùng số tiền 1.890.000 đồng đánh bạc, đều không nhớ thắng thua. Toàn bộ số tiền đánh bạc các bị cáo để dưới chiếu bạc bị thu giữ. Cả nhóm đánh bạc đến 14 giờ 30 phút cùng ngày bị Công an phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

- Bùi Duy H và Bùi Hữu S thống nhất khai nhận: Sáng ngày 30/4/2020 H, S, Q, L, Bùi H2, Phạm H1, T cùng một số người khác tổ chức họp lớp, ăn L2 hoan tại nhà bố mẹ đẻ T. Trong khi ăn uống, mọi người rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. T đồng ý và tự lấy kéo cắt 04 quân vị hình tròn từ quân bài tú lơ khơ để cho mọi người đánh bạc. Sau khi ăn uống xong H về nhà, sau đó quay lại nhà T thấy Phạm H1 đang cầm cái xóc đĩa cho Q, L, Bùi H2 và S đánh bạc được thua bằng tiền tại phòng ngủ của bà B. H vào cùng tham gia đánh bạc. Tại nhà bà B, T không bố trí người canh gác hay cầm đồ tài sản, không phải nộp tiền hồ. Một số đối tượng khác ngồi xem không tham gia đánh bạc. T không trực tiếp đánh bạc. H dùng số tiền 2.150.000 đồng đánh bạc, S dùng số tiền 1.620.000 đồng đánh bạc, đều không nhớ thắng thua. Toàn bộ số tiền đánh bạc các bị cáo để dưới chiếu bạc bị thu giữ. Cả nhóm đánh bạc đến 14 giờ 30 phút cùng ngày bị Công an phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

- Tại cơ quan điều tra, bà Bùi Thị B khai: Bà là mẹ đẻ bị cáo T. Ngày 30/4/2020 bà đồng ý cho T tổ chức họp lớp và ăn L2 hoan tại nhà ở thuộc quyền sở hữu của vợ chồng bà. Khi các bị cáo đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền tại phòng ngủ của vợ chồng bà bị bắt quả tang thì vợ chồng bà không có mặt ở nhà nên không biết. 01 chiếc kéo, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 tấm xốp màu nâu là tài sản của gia đình bà, nay bà không yêu cầu nhận lại, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Tại cơ quan điều tra, anh T1, anh N, anh Đỗ Đức Đ2 đều khai: Ngày 30/4/2020 T và các bạn học tổ chức họp lớp, ăn L2 hoan tại nhà bố mẹ đẻ T. Tại đây có một số đối tượng đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền tại gian phòng ngủ của bố mẹ T nên anh T1, anh N, anh Đỗ Đức Đ2 vào xem mọi người đánh bạc thì thấy Phạm H1 xóc cái cho Q, L, H, Bùi H2, S đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Các đối tượng đánh bạc đến 14 giờ 30 phút cùng ngày bị Công an phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

- Tại phiên tòa, anh Bùi Hữu Đ1 khai: Sáng ngày 30/4/2020 anh cùng một số người đến nhà T để họp lớp, ăn L2 hoan. Do say rượu anh vào phòng ngủ của bố mẹ T ngủ nên không biết các bị cáo đánh bạc, anh không tham gia đánh bạc. Đến khi Công an vào bắt giữ cùng vật chứng thì anh mới biết.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Vũ Hữu Q mức án từ 06 tháng đến 12 tháng tù về tội "Đánh bạc". Trừ cho bị cáo 01 ngày bị tạm giữ (từ ngày 30/4/2020 đến ngày 01/5/2020).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Phạm Đức H1 mức án từ 06 tháng đến 12 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt:

+ Bùi Hữu L mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

+ Bùi Duy H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

+ Bùi Kim H2 mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

+ Bùi Hữu S mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: Phạt tiền mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để sung công quỹ NHÀ nước.

Đối với ngôi nhà bị cáo T mượn để cho các bị cáo đánh bạc thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Bá G và bà Bùi Thị B (bố mẹ đẻ T), khi các bị cáo đánh bạc thì vợ chồng bà B không có mặt ở nhà, không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà mình bị bắt quả tang, nên không đặt ra tịch thu tài sản để sung công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu số tiền 11.900.000 đồng của các bị cáo dùng vào đánh bạc để sung công quỹ Nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếc kéo bằng kim loại, 04 tấm xốp màu nâu.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 30/4/2020 Phạm Đức H1, Bùi Kim H2, Bùi Hữu L, Bùi Duy H, Vũ Hữu Q, Bùi Hữu S đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền tại nhà ông Nguyễn Bá G và bà Bùi Thị B với tổng số tiền là 11.900.000 đồng bị bắt quả tang cùng vật chứng và Nguyễn Văn T đã có hành vi mượn nhà ở thuộc quyền sở hữu của bố mẹ đẻ, tự cắt quân vị để cho Phạm Đức H1, Bùi Kim H2, Bùi Hữu L, Bùi Duy H, Vũ Hữu Q, Bùi Hữu S đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, nên T là đồng phạm tội "Đánh bạc" với vai trò giúp sức. Như vậy, Hành vi của Phạm Đức H1, Bùi Kim H2, Bùi Hữu L, Bùi Duy H, Vũ Hữu Q, Bùi Hữu S và Nguyễn Văn T đã thỏa mãn cấu thành đồng phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân. Đồng thời là điều kiện, nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo, đồng thời để phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo trong vụ án:

- Trong vụ án này, các bị cáo đều thống nhất rủ nhau cùng đánh bạc được thua bằng tiền. Bị cáo Vũ Hữu Q tham gia đánh bạc tích cực, dùng số tiền 2.240.000 đồng đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác. Bị cáo có 01 tiền án tại bản án số 190/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 26/9/2018, chưa được xóa án tích lại phạm tội, được xác định là "Tái phạm". Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo và cần thiết bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian để cải tạo G dục trở thành công dân tốt. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Phạm Đức H1 tham gia đánh bạc tích cực, là người chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội, cầm cái xóc đĩa cho các đối tượng đánh bạc, dùng số tiền 1.950.000 đồng đánh bạc cùng các bị cáo khác. Nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với các bị cáo khác, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo chưa có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Bùi Duy H, Bùi Hữu L, Bùi Kim H2, Bùi Hữu S tham gia đánh bạc tích cực. Bị cáo H dùng số tiền 2.150.000 đồng đánh bạc, bị cáo L dùng số tiền 2.050.000 đồng đánh bạc, bị cáo H1 dùng số tiền 1.890.000 đồng đánh bạc, bị cáo S dùng số tiền 1.620.000 đồng đánh bạc, nên cần xử phạt nghiêm đối với các bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo H có ông ngoại là Liệt S chống Mỹ cứu nước, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba, Huân chương chiến công giải phóng Hạng Ba; gia đình có đơn xin bảo lãnh được chính quyền xác nhận. Bị cáo L có ông ngoại tham gia kháng chiến được tặng Huân chương kháng chiến Hạng Ba; gia đình có đơn xin bảo lãnh được chính quyền xác nhận. Bị cáo Bùi H2 có ông nội được tặng H chương kháng chiến Hạng Nhất, có bác ruột là Liệt S chống Mỹ cứu nước, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba, Huân chương chiến công giải phóng Hạng Ba. Bị cáo S có bố đẻ tham gia kháng chiến ở biên giới phía Bắc. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Văn T giúp sức tích cực, đồng ý mượn nhà ở thuộc quyền sở hữu của bố mẹ đẻ và tự cắt 4 quân vị hình tròn để các bị cáo đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền tại phòng ngủ của bố mẹ mình. Do đó, bị

cáo T là đồng phạm với vai trò giúp sức trong vụ án, cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì các bị cáo trong vụ án bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với ngôi nhà bị cáo T mượn để cho các bị cáo đánh bạc thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Bá G và bà Bùi Thị B (bố mẹ đẻ T), khi các bị cáo đánh bạc thì vợ chồng bà B không có mặt ở nhà, không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà mình bị bắt quả tang, nên không đặt ra tịch thu tài sản để sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu số tiền 11.900.000 đồng của các bị cáo dùng vào đánh bạc để sung công quỹ Nhà nước.

- 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếc kéo bằng kim loại và 04 tấm xốp màu nâu; cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Trong vụ án này, anh Bùi Hữu Đ1, anh Bùi Anh T1, anh Bùi Duy N, anh Đỗ Đức Đ2 có mặt tại chiếu bạc nhưng không tham gia đánh bạc; nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp. Các đối tượng đánh bạc tại nhà ông Nguyễn Bá G và bà Bùi Thị B nhưng ông G và bà B không biết các đối tượng đánh bạc tại nhà mình; nên không bị xử lý là phù hợp.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Vũ Hữu Q 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời gian chấp Hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi Hành án. Trừ cho bị cáo 01 ngày bị tạm giữ (từ ngày 30/4/2020 đến ngày 01/5/2020).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Phạm Đức H1 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt:

+ Bùi Hữu L 07 (bảy) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bùi Duy H 07 (bảy) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bùi Kim H2 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bùi Hữu S 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Đức H1, Bùi Kim H2, L, H, S, T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, Huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát G dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp Hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo."

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; phạt tiền các bị cáo để sung công quỹ Nhà nước: Vũ Hữu Q, Bùi Hữu L, Bùi Duy H, Phạm Đức H1, Bùi Kim H2, Bùi Hữu S, Nguyễn Văn T: Mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu số tiền 11.900.000đ (mười một triệu chín trăm nghìn đồng) của các bị cáo dùng vào đánh bạc để sung công quỹ Nhà nước (theo biên lai thu tiền số AA.0002775 ngày 13/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếc kéo bằng kim loại và 04 tấm xốp màu nâu (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các bị cáo thi Hành án xong phần phạt tiền, thì các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các bị cáo Vũ Hữu Q, Phạm Đức H1, Bùi Kim H2, Bùi Hữu L, Bùi Duy H, Bùi Hữu S, Nguyễn Văn T: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND Huyện K;
- Công an Huyện K ;
- THA hình sự + PC 10 + PV 06
- Chi cục THADS + Sở tư pháp;
- Các bị cáo;
- UBND xã Đ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thanh Huyền